

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 107/2026/HS-ST

Ngày: 26-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Khanh.

2. Ông Huỳnh Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 19-11-1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước công dân: 074095004974; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: 75/92, tổ C, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc T1; bị cáo chưa có vợ, con. tiền án: Ngày 12-6-2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự đối với hành vi thực hiện ngày 22-10-2024 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-8-2025, bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26-3-2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với hành vi thực hiện ngày 29-10-2020

theo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-02-2022 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12-5-2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 27-11-2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, Tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1999; nơi thường trú: Số D, Tổ A, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B; có mặt.

2. Bà Dương Thị Hồng C, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, Tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Số G, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và Trương Hoàng V1 có quan hệ là bạn bè, quen biết ngoài xã hội. Bản thân P đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Sáng ngày 26-11-2025, P đang ở nhà tại địa chỉ tại số G, tổ C, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh thì V1 đi đến nhờ P chở về nhà V1 tại địa chỉ số D, tổ A, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, P đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, biển số 61B1 – 271.42 chở V1 đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến khu vực phía trước nhà số D đường B, khu phố H, phường C, Thành Phố H, V1 nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1-9050 của ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1971, thường trú tại số A, tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh đang dựng trên vỉa hè, trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa, xung quanh không có người trông coi thì V1 bàn bạc với P lấy trộm xe mô tô trên đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. P đồng ý và dừng xe để V1 xuống đi bộ tiến lại gần xe mô tô 61X1-9050 (V1 đi ngược về phía sau lưng P). V1 lấy trộm được xe mô tô biển số 61X1-9050 và điều khiển xe chạy ra đường N, P chuẩn bị điều khiển xe mô tô biển số 61B1 – 271.42 chạy đi thì bị ông Nguyễn Thương T2, sinh năm 1989, thường trú tại số A, tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện kịp chặn đầu xe của P, không ché, bắt giữ P giao Công an phường C, còn V1 kịp chạy thoát.

Đến khoảng 14 giờ ngày 27-11-2025, bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1971, thường trú tại số G khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột của Nguyễn Thanh P) đến Công an phường C giao nộp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1-9050 và trình bày như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26-11-2025, có người phụ nữ gọi đến số điện thoại của bà T1 và nói là bạn gái của Trương Hoàng V1 rồi hỏi thăm về chuyện P bị Công an phường C bắt, sau đó bà T1 nói với người bạn của V1 là yêu cầu V1 giao nộp lại xe mô tô đã lấy trộm cho Cơ quan Công an thì người này đồng ý và thông báo với bà T1 là sáng hôm sau sẽ đem xe đến nhà của bà T1. Đến sáng ngày 27-11-2025, sau khi bà T1 đi chợ về đến nhà thì nhìn thấy xe mô tô biển số 61X1-9050 đang dựng trước nhà nên đã đem xe đến Công an phường C giao nộp.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, biển số 61B1 – 271.42 (thu giữ của Nguyễn Thanh P);

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1-9050 (do bà Nguyễn Ngọc T1 giao nộp).

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 26-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường C, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1-9050, số máy 5C64157732 trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 61X1-9050 của ông Nguyễn Hữu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Dương Hồng C, sinh năm 1983, thường trú tại số A, tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (là vợ của ông L) vào ngày 22-02-2026. Bà C không yêu cầu giải quyết gì thêm.

+ Đối với xe mô tô biển số 61B1 – 271.42, qua xác minh xác định xe trên là của bà Nguyễn Ngọc T1. Ngày 26-11-2025, Nguyễn Thanh P mượn xe trên của bà T1 để đi công việc, sau đó P sử dụng làm phương tiện cùng Trương Hoàng V1 thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 22-02-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe lại cho bà T1.

Cáo trạng số 135/CT – VKSKV15 ngày 23-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Thanh P mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 61X1-9050 của ông Nguyễn Hữu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Dương Hồng C, sinh năm 1983, thường trú tại số A, tổ F, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (là vợ của ông L) vào ngày 22-02-2026. Bà C không yêu cầu giải quyết gì thêm.

+ Đối với xe mô tô biển số 61B1 – 271.42, qua xác minh xác định xe trên là của bà Nguyễn Ngọc T1. Ngày 26-11-2025, Nguyễn Thanh P mượn xe trên của bà T1 để đi công việc, sau đó P sử dụng làm phương tiện cùng Trương Hoàng V1 thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 22-02-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe lại cho bà T1.

Các tài sản trên đã trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 26-11-2025, tại khu vực phía trước nhà số D đường B, khu phố H, phường C, Thành Phố H, Nguyễn Thanh P cùng Trương Hoàng V1 đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1-9050, trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Hữu L thì bị ông Nguyễn Thương T2 phát hiện, bắt giữ được P, còn V1 bỏ chạy thoát. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố

cầu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo từng có tiền án chưa được xoá án tích về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới, đồng thời bị cáo cũng có nhân thân xấu về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Trương Hoàng V1, ngày 22-02-2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định tách vụ án hình sự số A5/QĐ-VPCQCSĐT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định.

[7] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Bình Dương- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Ngân

